TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 15/2024/HS-ST Ngày: 26-3-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiển.
2. Ông Đinh Hữu Luynh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 29/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Hồng T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/5/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số B, Tổ dân phố E, Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Huỳnh Văn B, sinh năm 1949 (đã mất) và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955. Hiện ở: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Họ và tên chồng: Trần Ngọc H, sinh năm 1972 (Đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Số B, tổ E, Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Minh T1; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số F, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, Huỳnh Thị Hồng T được mẹ ruột là bà Trần Thị Đồng t cho đất có diện tích sử dụng 960 m2 thuộc thửa số 202, tờ bản đồ số 09 toạ lạc tại xã Q và được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BQ044527 ngày 06/11/2013. Sau đó, T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ044527 cho người khác để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Do làm ăn thua lỗ nên T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền hoặc bán, T đã liên hệ với người có tên Z "Nguyễn Thành L" trên mạng xã hội để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ044527 với giá 6.500.000 đồng, ngày 28/8/2023 T nhận được giấy chứng quyền sử dụng đất giả. Đến ngày 29/8/2023 T mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Đ để thẩm định tính pháp lý của giấy tờ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ bộ phận một cửa là ông Nguyễn Minh T1 phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên trình báo Cơ quan công an và thu giữ tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1109 ngày 10/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BQ 044527 ký hiệu A là giả.

+ Chữ ký mang họ tên Dương Đức Đ1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung " UỶ BAN ND HUYỆN ĐƠN DƯƠNG T LÂM ĐỒNG" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐD ngày 29/2/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Huỳnh Thị Hồng T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hồng T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo T.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Do vay tiền chữa bệnh không có để trả nên bị cáo đã liên hệ với người có tên Z "Nguyễn Thành L" trên mạng xã hội để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ044527 với giá 6.500.000 đồng, ngày 28/8/2023 bị cáo nhận được giấy chứng quyền sử dụng đất giả. Mục đích làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền trả nợ. Đến ngày 29/8/2023, bị cáo T mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và dẫn 02 người đàn ông đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Đ để thẩm định tính pháp lý của giấy tờ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ bộ phận một cửa là ông Nguyễn Minh T1 phát hiện nên trình báo Cơ quan công an và thu giữ tang vật có liên quan.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở ngoài để điều trị bịnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 29/8/2023, tại bộ phận một cửa của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, Huỳnh Thị Hồng T đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BQ044527 để thẩm định nhằm mục đích vay tiền trả nợ khi điều trị bệnh. Hành vi nêu trên của Huỳnh Thị Hồng T là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để giao dịch nhằm mục đích thế chấp vay tiền của Huỳnh Thị Hồng T đã phạm vào tội "Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo được cha mẹ cho một lô đất tại xã Q, huyện Đ, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, bị cáo thế chấp cho người khác vay tiền. Do không có tiền trả nên bị cáo nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, bị cáo thông qua mạng xã hội nhờ người khác làm giả và trả chi phí là 6.500.000 đồng. Sau khi nhận giấy tờ giả, bị cáo có dẫn 02 người đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Đ để thẩm định tính pháp lý của giấy tờ nhằm mục đích để thế chấp vay tiền thì bị phát hiện.

Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn, hiệu quả quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo vay nợ của người khác để chữa bịnh không có khả năng trả nên đã làm giả giấy tờ nhằm mục đích vay tiền để trả nợ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S 10, màu bạc là điện thoại mà Huỳnh Thị Hồng T sử dụng để liên lạc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BQ 044527 ngày 06/11/2013, đây là tài liệu chứng cứ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ.

[7] Đối với đối tượng làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Huỳnh Thị Hồng T đến nay cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa xác định được đối tượng nên đã tách ra để xác minh, xử lý sau nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hồng T phạm tội "Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, màu bạc của Huỳnh Thị Hồng T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Hồng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

Phan Minh Dũng